

ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY ĐỒNG NAI

324.259 707 095 977 5

ĐC

B 100 M

37

Năm

Hình thành
& phát triển

NGÀNH KIỂM TRA

ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI

1976 - 2013



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

37 *năm*
hình thành
& phát triển
NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI
(1976-2013)

Chỉ đạo thực hiện:

TRẦN VĂN TƯ

HOÀNG THỊ LÀI

Biên soạn:

HUYỀN VĂN HỒNG

ĐÀO VĂN PHƯỚC

TRẦN THỊ MINH

NGUYỄN THỊ VÂN

NGUYỄN DUY KHƯƠNG

BÙI THỊ LÂM NGỌC

NGUYỄN NGỌC KIM

NGUYỄN VĂN LÙNG



NỘP LƯU (PHIẾU)

37 năm
*hình thành
& phát triển*

**NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI
(1976-2013)**

000928

THƯ VIỆN
TỈNH ĐỒNG NAI

**TUYỆT ĐỐI TRUNG THÀNH VỚI ĐẢNG,
TẬN TỤY VỚI NHIỆM VỤ, TRUNG THỰC,
LIÊM KHIẾT, ĐOÀN KẾT, KỶ LUẬT.**



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi.

Song từ nguồn gốc đi đến thắng lợi thực sự, còn phải tổ chức, phải đấu tranh.

Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ, và do nơi kiểm tra.

Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích.

... Nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn “pha”. Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra.

Trích “Một việc mà cơ quan lãnh đạo cần thực hành ngay”, đăng trên báo *Sự thật*, số 103, ngày 30/11/1948 (*Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.5, tr. 520-521)

Các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác kiểm tra. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố Đảng về tư tưởng, về tổ chức.

Trích bài nói chuyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng, ngày 29/7/1964, đăng trên báo *Nhân dân*, số 3774, ngày 30/7/1964 (*Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.11, tr. 300)

Lời mở đầu



Đảng Cộng sản Việt Nam, một chính đảng tiên phong cách mạng, ngay từ khi mới ra đời và trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng đến khi trở thành Đảng cầm quyền, Đảng ta đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra, thanh tra nội bộ của Đảng. Bảo vệ, giữ gìn kỷ cương, củng cố kỷ luật Đảng là nguyên tắc tồn tại và phát triển của Đảng. *Điều lệ Đảng*, tháng 10/1930 ghi rõ: *Cái trách nhiệm của đảng viên và các đảng bộ là giữ theo kỷ luật của Đảng một cách rất nghiêm khắc. Các cấp ủy viên có thể đặt ra, đặc biệt ủy viên đi tra xét những vấn đề phạm đến kỷ luật của Đảng. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng và yêu cầu của công tác kiểm tra, ngày 16/10/1948, tại chiến khu Việt Bắc, Ban Thường vụ Trung ương Đảng (khóa I) ra Quyết nghị số 29-QN/TW về việc thành lập Ban Kiểm tra Trung ương, cơ quan chuyên trách đầu tiên của Đảng.*

Ở miền Nam, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đến giai đoạn quyết liệt, ngày 14/8/1969 tại tỉnh Tây Ninh, Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết số 13/NQ về việc thành lập ban kiểm tra các cấp; Ban Kiểm tra Trung ương Cục miền Nam và ban kiểm tra các tỉnh, thành bước đầu cũng được thành lập. Nghị quyết nêu rõ: *Việc thành lập ban kiểm tra các cấp nhằm phát huy dân chủ, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình, giữ gìn sự lãnh đạo, đề cao kỷ luật của Đảng, đề cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ và đảng viên đối với việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng, bảo vệ tổ chức, cán bộ và đảng viên, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất, tăng cường tính giai cấp, tính tiên phong, làm cho tổ chức đảng trong sạch và vững mạnh để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình.*

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975 lịch sử, cách mạng Việt Nam chuyển sang trang mới. Kết thúc cuộc kháng chiến cứu nước, Ban Kiểm tra Khu ủy miền Đông đặt tại Biên Hòa - tiền thân tổ chức kiểm tra của Tỉnh ủy Đồng Nai đã hoàn thành sứ mệnh. Đầu năm 1976, sau khi tỉnh Đồng Nai được thành lập, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (lâm thời) đã cử Ban Kiểm tra (lâm thời) gồm 03 đồng chí - đây là cơ quan kiểm tra chuyên trách đầu tiên của Tỉnh ủy Đồng Nai.

Đến nay, trải qua 9 nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ tỉnh, UBKT của Tỉnh ủy, của các cấp ủy trực thuộc tỉnh và cấp cơ sở luôn được cấp ủy quan tâm kiện toàn, phát triển khá toàn diện trên các mặt về tổ chức bộ máy; công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ kiểm tra để đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng thời kỳ cách mạng. Đến nay, số cán bộ chuyên trách từ cấp huyện và tương đương trở lên hầu hết đã

được đào tạo căn bản về chính trị, kinh tế, pháp luật, nghiệp vụ kiểm tra và được thử thách trong thực tiễn công tác, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Nhân kỷ niệm 65 năm ngày truyền thống Ngành Kiểm tra Đảng (16/10/1948 - 16/10/2013), 37 năm hình thành và phát triển của UBKT Tỉnh ủy, của toàn Ngành Kiểm tra Đảng của tỉnh (1976 - 2013); UBKT Tỉnh ủy trân trọng giới thiệu cuốn Kỷ yếu 37 năm hình thành và phát triển Ngành Kiểm tra Đảng bộ Đồng Nai (1976-2013) của Ngành. Kỷ yếu không ngoài mong ước giới thiệu về quá trình hình thành và phát triển của UBKT Tỉnh ủy cũng như Ngành Kiểm tra Đảng của tỉnh; công tác kiểm tra, giám sát; tổ chức bộ máy hoạt động của các phòng ban; các đồng chí lãnh đạo qua các thời kỳ và một số hình ảnh hoạt động ngành. Qua Kỷ yếu này các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp trong tỉnh thấy được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, đồng thời thấy được sự trưởng thành, phát triển cả về lượng lẫn về chất của Ngành Kiểm tra Đảng của tỉnh nhà trong 37 năm qua. Đề xây dựng và phát huy hơn nữa truyền thống của Ngành Kiểm tra Đảng, UBKT và cán bộ kiểm tra các cấp trong tỉnh phải luôn thấm nhuần lời dạy của Bác: *Các ủy ban và cán bộ kiểm tra phải học tập và thấm nhuần đường lối, quan điểm của Đảng, phải luôn chú ý nâng cao khả năng chuyên môn, phải cố gắng công tác, phải trau dồi đạo đức cách mạng. Đặc biệt là phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật; phải thật thà phê bình và tự phê bình để làm gương mẫu trong việc chấp hành kỷ luật của Đảng; phải chí công vô tư, không thiên vị, không thành kiến. Như thế thì mới làm tốt được công tác kiểm tra.* (Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập II, trang 301).

UBKT Tỉnh ủy chân thành cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo của UBKT Trung ương, Tỉnh ủy, sự ủng hộ và phối hợp chặt chẽ của các ngành, các cấp với UBKT thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao, đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cảm ơn các thế hệ cán bộ kiểm tra, các cơ quan, Nhà Xuất bản Đồng Nai đã quan tâm đóng góp ý kiến để UBKT Tỉnh ủy bước đầu xây dựng và hoàn thành cuốn Kỷ yếu này.

Mặc dù đã rất cố gắng sưu tầm tài liệu, nhưng do qua nhiều thời kỳ sáp nhập, chia tách nhiều tài liệu đã thất lạc, không đầy đủ; thời gian sưu tầm, biên soạn hạn chế nên khó tránh khỏi những sơ sót. UBKT Tỉnh ủy rất mong nhận được ý kiến đóng góp chân tình để chúng tôi rút kinh nghiệm cho những lần sau.

Trân trọng!

ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY ĐỒNG NAI





**ĐỒNG CHÍ TRƯỜNG CHINH (tức Thận),
Cố Tổng Bí thư của Đảng Cộng sản Việt Nam,
người đã ký Quyết nghị số 29-QN/TW, ngày 16/10/1948
thành lập Ban Kiểm tra Trung ương - cơ quan chuyên trách đầu tiên của Đảng.**

LUU TRỮ TRUNG ƯƠNG DẰNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

VIỆN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 29 QN/TW

Q T W T - H C I

Của Ban Thường vụ Trung ương và việc
thành lập Ban Kiểm tra Trung ương

Đảng ta hiện đang lãnh đạo cuộc kháng chiến và kiến quốc của dân tộc. Đảng ta là một nền tảng vững chắc của nước Việt Nam độc lập, chính sách của Đảng ta được thi hành đầy đủ. Vì vậy, Trung ương quyết định thành lập Ban Kiểm tra để hướng dẫn các khu vực, các cơ quan, các cấp Đảng ta được thi hành và có kết quả không, đồng thời xem xét sự thi hành kỷ luật trong Đảng, để thu thập kinh nghiệm giúp Trung ương bổ khuyết chính sách của Đảng.

I. - Nhiệm vụ: Điều tra và báo cáo cho Tr.Ư. như sau:

a) Điều tra: Nội dung của Trung ương có đúng và sát không, việc thi hành chỉ thị nghị quyết của Trung ương trong toàn Đảng như thế nào?

b) Những việc bất thường xảy ra ở các cấp các ngành và những việc mà Trung ương cần biết.

c) Tình hình cán bộ và việc thi hành kỷ luật ở các cấp như thế nào?

II. - Quyền hạn:

a) Xem xét mọi mặt công tác của cấp dưới và các ngành chuyên môn thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng.

b) Ban Kiểm tra đề nghị triệu tập những cuộc họp nghị quyết thường của cấp dưới để xem xét công việc và đề nghị giải quyết, nhưng không có quyền quyết định (trừ chỉ thị). Nếu cần sẽ báo cáo về Trung ương quyết định.

c) Trong trường hợp cần thiết Ban Kiểm tra được quyền quyết định trong phạm vi công việc mà Trung ương ủy thác (áo giầy, ủy nhiệm riêng).

d) Ban Kiểm tra của Trung ương không chỉ huy các Ban Kiểm tra cấp dưới, chỉ có sự liên lạc để trao đổi kinh nghiệm.

e) Có quyền dự các cuộc họp nghị quyết của các cấp ủy.

III. - Tổ chức:

a) Ban Kiểm tra của Trung ương có từ 3 đến 5 người do 1 Trung ương ủy viên phụ trách;

b) Dưới Ban Kiểm tra có các đại diện giúp việc;

c) Ban Kiểm tra chia làm 2 bộ phận:

1- Bộ phận thường trực có 1 ủy viên và 1 số đại diện ở các quan phụ trách văn phòng, kiểm tra đặc biệt.

Mọi mặt Trung ương gửi đến:

2- Bộ phận đi kiểm tra các khu vực, mỗi đoàn kiểm tra đại diện 1 ủy viên và 1 số đại diện.

d) Các đảng viên của các ủy viên trong Ban Kiểm tra do Trung ương Trung ương cấp, của các đại diện do Ban Kiểm tra cấp.

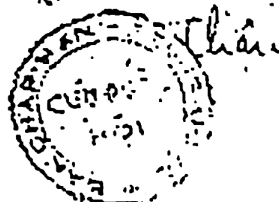
e) Ban Kiểm tra đại diện văn phòng riêng.

Quyết nghị trên đây giao đồng chí Kinh chịu trách nhiệm thi hành.

Ngày 16 tháng 10 năm 1948
Ban Thường vụ Trung ương

Nơi nhận:

- Các Trung ương, Ủy viên,
- Các Bộ, Các Ban chuyên môn,
- Các Liên khu Ủy,
- Các Hội đồng,
- Các Ban chấp hành,
- Các Ban chấp hành Trung ương,
- Lưu.



QUYẾT NGHỊ
của Ban Thường vụ Trung ương
về việc thành lập Ban Kiểm tra Trung ương

Đảng ta hiện đang lãnh đạo cuộc kháng chiến và kiến quốc của dân tộc. Phong trào mỗi ngày một tiến nên công việc của Đảng mỗi ngày một phức tạp. Mỗi việc của Đảng cần phải thấu suốt từ trên xuống dưới, chính sách của Đảng phải được thi hành đầy đủ. Vì vậy, Trung ương quyết định thành lập Ban Kiểm tra đi xuống các khu xét xem chủ trương của Đảng có được thi hành và có sát đúng không, đồng thời xem xét sự thi hành kỷ luật trong Đảng để thu nhặt kinh nghiệm giúp Trung ương bổ khuyết chính sách của Đảng.

I- NHIỆM VỤ

Điều tra và báo cáo cho Trung ương hiểu rõ:

- a) Đường lối chỉ đạo của Trung ương có đúng và sát không, việc thi hành chỉ thị nghị quyết của Trung ương trong toàn Đảng như thế nào?
- b) Những việc bất thường xảy ra ở các cấp các ngành và những việc mà Trung ương cần biết.
- c) Tình hình cán bộ và việc thi hành kỷ luật ở các cấp như thế nào?

II- QUYỀN HẠN

- a) Xem xét mọi mặt công tác của cấp dưới và các ngành chuyên môn thuộc phạm vi lãnh đạo của Đảng.
- b) Đề nghị triệu tập những cuộc hội nghị bất thường của cấp dưới để xem xét công việc và đề nghị giải quyết, nhưng không có quyền quyết định (ra chỉ thị). Nếu cần sẽ báo cáo về Trung ương quyết định.
- c) Trong trường hợp cần thiết Ban Kiểm tra được quyền quyết định trong phạm vi công việc mà Trung ương đã ủy cho (có giấy ủy nhiệm riêng).
- d) Ban Kiểm tra của Trung ương không chỉ huy các ban kiểm tra cấp dưới, chỉ có sự liên lạc để trao đổi kinh nghiệm.
- đ) Có quyền dự các hội nghị của các cấp ủy.

III- TỔ CHỨC

a) Ban Kiểm tra của Trung ương có từ 3 đến 5 người do 01 Trung ương ủy viên phụ trách;

b) Dưới Ban Kiểm tra có các phái viên giúp việc;

c) Ban Kiểm tra chia làm 2 bộ phận:

1- Bộ phận Thường trực có 1 ủy viên và 1 số phái viên ở cơ quan phụ trách văn phòng kiêm kiểm tra đặc biệt mỗi khi Trung ương cần đến;

2- Bộ phận đi kiểm tra các khu: mỗi đoàn kiểm tra phải có một ủy viên và một số phái viên.

d) Giấy chứng minh của các ủy viên trong Ban Kiểm tra do Thường vụ Trung ương cấp, của các phái viên do Ban Kiểm tra cấp.

đ) Ban Kiểm tra phải tổ chức một văn phòng riêng.

Quyết nghị trên đây giao đồng chí Ninh* chịu trách nhiệm thi hành.

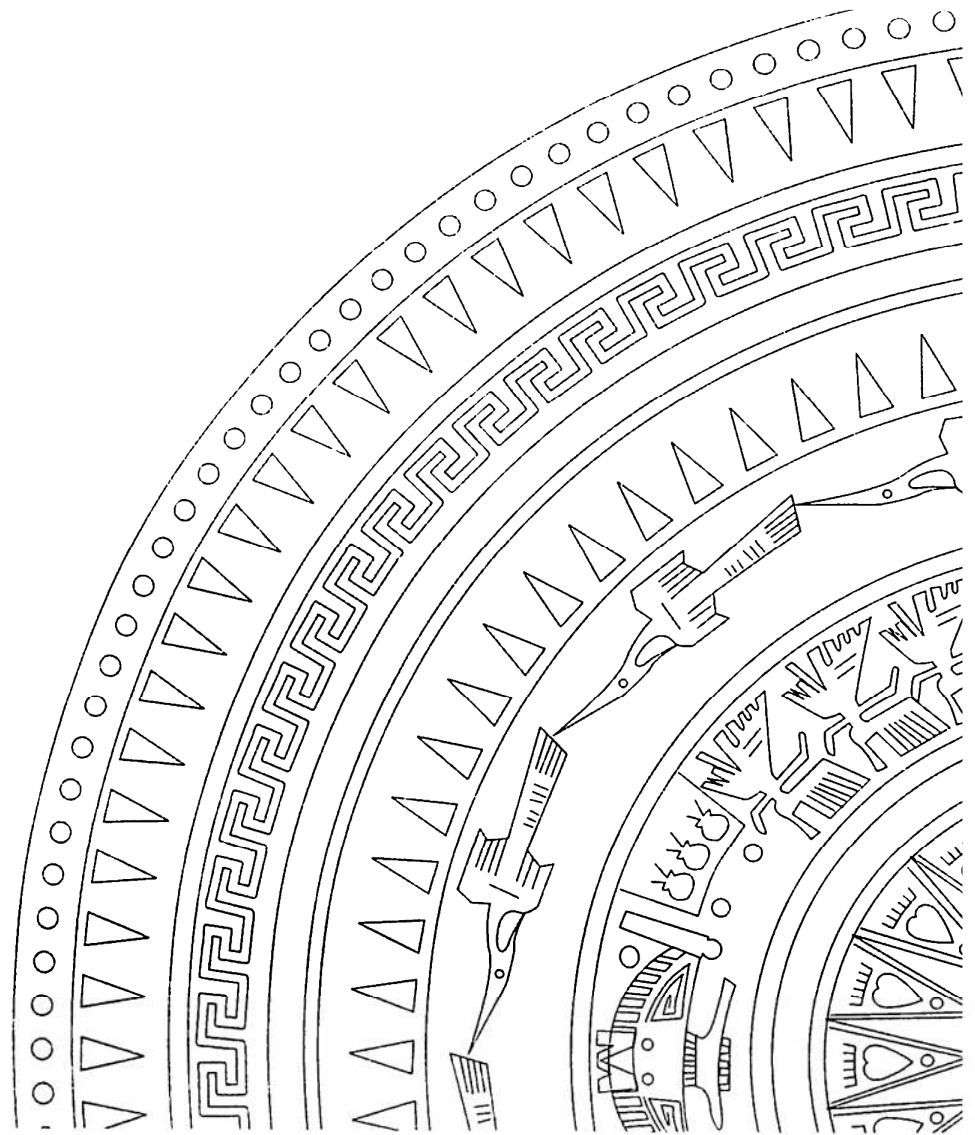
Nơi nhận:

- Các Trung ương Ủy viên,
- Các Bộ, các ban chuyên môn,
- Các Liên khu ủy,
- Các Hội đoàn,
- Tổng chính ủy,
- Các liên chi của Trung ương,
- Lưu.

Ngày 16 tháng 10 năm 1948

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Thận



37

**NGÀNH KIỂM TRA
ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI**

năm

*hình thành
& phát triển*



NHÌN LẠI QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG

TỪ THỰC TIỄN ĐẾN LÝ LUẬN

Lược ghi bài viết của đồng chí Nguyễn Văn Chi

(Nguyên UV BCT, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ nhiệm UBKT Trung ương)

Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ V (diễn ra từ ngày 8 đến ngày 16 tháng 8 năm 1948) với chủ đề “Tình hình và nhiệm vụ mới của Đảng” đã khẳng định: *Phải có sự kiểm tra từ trên xuống dưới, để kịp thời sửa chữa những khuyết điểm. Các cấp ủy phải gần gũi các đồng chí để hiểu rõ tình hình, không chỉ ngồi một nơi nghe báo cáo. Hàng ngày giữa các đồng chí phải kiểm tra công việc của nhau luôn⁽¹⁾.*

Sau 2 tháng, ngày 16-10-1948. Ban Thường vụ Trung ương Đảng có Quyết định số 29 thành lập Ban Kiểm tra Trung ương, cơ quan kiểm tra chuyên ngành của Đảng.

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II năm 1951 có ghi rõ: *Bệnh quan liêu tỏ ra ở chỗ thích giấy tờ, xa quần chúng không điều tra nghiên cứu, không kiểm tra theo dõi việc thi hành, không học tập kinh nghiệm của quần chúng⁽²⁾.*

Diễn văn bế mạc Đại hội đại biểu lần thứ II Đảng Lao động Việt Nam, ngày 19-2-1951 đã nêu rõ: *Trong khi thi hành chính sách của Đảng, các đồng chí phải kiểm tra, tìm hiểu xem nghị quyết và chủ trương của*



Đồng chí Nguyễn Văn Chi

Đảng có đúng hay không. Thấy tình hình phát triển chính sách của Đảng thiếu sót chỗ nào, thì đề nghị Trung ương bổ sung chỗ đó. Trong khi thi hành chính sách của Đảng, cần chống những khuynh hướng sai lệch: hoặc cô độc, hoặc thủ tiêu⁽³⁾.

Sau Đại hội Đảng năm 1951, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 04/NQ-TW, ngày 6-3-1956 về việc tăng cường công tác kiểm tra và thành lập ban kiểm tra các cấp. Nghị quyết nêu rõ: *Qua một thời gian công tác, dưới sự*

1 Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2000, t9, tr.308.

2 Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2000, t9, tr.369, 371.

3 Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2001, t12, tr.493.

lãnh đạo của Trung ương và các cấp ủy đảng, các ban kiểm tra đã kiểm tra việc chấp hành chính sách chủ trương của Đảng, xem xét tư cách về lễ lối làm việc của cán bộ đảng viên, giải quyết những vụ vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước, và do đó đã góp phần bảo đảm việc chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng và nâng cao trình độ tư tưởng, ý thức tổ chức, kỷ luật của cán bộ, đảng viên.

Nhưng gần đây, nhìn chung công tác kiểm tra không được các cấp ủy đảng chú ý đúng mức: *Nhiều nơi các ban kiểm tra hầu như không hoạt động nữa. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho các cấp ủy đảng không thật sát được tình hình thực tế ở dưới, một số chủ trương chính sách không được thi hành đầy đủ, thậm chí bị thi hành một cách lệch lạc.*

Tình hình trên cần được chấm dứt... vì thế Trung ương thấy cần thiết phải hết sức chú trọng tăng cường công tác kiểm tra của Đảng và chính quyền, phải tuân tự thành lập các ban kiểm tra từ Trung ương đến các khu, thành, tỉnh⁽⁴⁾.

Tuy Bộ Chính trị có Nghị quyết chỉ ra những khuyết điểm cụ thể, nhưng tình hình vẫn chưa chuyển biến nên sau gần 3 năm Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Thông tri số 293, ngày 9-12-1959 về việc kiểm điểm việc lãnh đạo công tác kiểm tra ở các cấp, nhằm thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị.

Thông tri số 293 đã nêu rõ các nguyên nhân cần khắc phục:

- *Các cấp ủy chưa nghiên cứu kỹ để có*

4 Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2002, t17, tr.68, 69.

quan niệm đầy đủ về công tác kiểm tra của Đảng, chưa đặt công tác kiểm tra là một công tác không thể thiếu trong công tác lãnh đạo của cấp ủy. Giao nhiệm vụ cho ban kiểm tra nhưng thiếu đôn đốc và lãnh đạo chặt chẽ. Có nơi còn coi công tác kiểm tra chưa làm cũng chưa ảnh hưởng gì lớn đến công tác.

Các cấp ủy viên được bầu vào ban kiểm tra chưa nhận rõ trách nhiệm của mình nên không chú ý đến công tác kiểm tra mà thường phó mặc cho đồng chí trưởng ban hoặc đồng chí chuyên trách thường trực.

- *Bộ máy kiểm tra không ổn định, cấp ủy bầu ban kiểm tra rồi ít lâu lại thay đổi, các ủy viên cả đến đồng chí trưởng ban cũng không kịp đi sâu vào công tác. Các huyện ủy, đảng ủy và chi bộ lại không có đồng chí cấp ủy phụ trách kiểm tra.*

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III ngày 6 tháng 9 năm 1960 tại báo cáo về việc sửa đổi Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã khẳng định: *Muốn lãnh đạo tốt, tổ chức cơ sở của Đảng còn phải tăng cường việc kiểm tra, xem xét công tác của tổ chức chính quyền và của tổ chức quần chúng trong mọi mặt công tác sản xuất và chuyên môn, để kịp thời phát hiện những khuyết điểm và khó khăn mà có chủ trương uốn nắn và khắc phục, kịp thời phát hiện những kinh nghiệm thành công hoặc thất bại mà bồi bổ cho công tác lãnh đạo của mình. Lãnh đạo mà không kiểm tra thì lãnh đạo sẽ trở thành quan liêu⁽⁵⁾.*

Như vậy từ Đại hội lần thứ II ngày 19-2-1951 đến Đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ III ngày 6-9-1960 có một bước phát triển

5 Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2002, t21, tr.744.

vệ lý luận thể hiện *Bệnh quan liêu tỏ ra ở chỗ thích giấy tờ, xa quần chúng...* (Đại hội II) *lãnh đạo mà không kiểm tra thì lãnh đạo sẽ trở thành quan liêu (Đại hội III)*".

Trong quá trình gần 10 năm đề nâng cao nhận thức, tầm quan trọng của công tác kiểm tra Ban Chấp hành Trung ương đã có 4 (bốn) hội nghị, Hội nghị Trung ương 4 từ ngày 15 đến 17-7-1954, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 7 từ ngày 3 đến 12-3-1955, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 về kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc của Trung ương⁶, Hội nghị Trung ương lần thứ 12, tháng 3-1957.

Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 04 ngày 6-03-1956, Ban Bí thư ra 2 Chỉ thị: số 18 ngày 8-4-1956 và Chỉ thị số 194 ngày 4-3-1960 đồng thời có 1 Thông tri số 293 ngày 9-12-1959. Tất cả các nghị quyết của Trung ương và của Bộ Chính trị, Chỉ thị và Thông tri của Ban Bí thư đều nhấn mạnh phải tăng cường công tác kiểm tra, nhận thức đầy đủ nội dung, yêu cầu, mục đích, tầm quan trọng của công tác kiểm tra cho cấp ủy đảng các cấp và toàn thể đảng viên, nhằm làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh.

Như chúng ta đều biết nhận thức là một quá trình, từ Nghị quyết Đại hội II đến Nghị quyết Đại hội III của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương có bốn hội nghị đều dành một phần nhấn mạnh đến việc tăng cường công tác kiểm tra. Bộ Chính trị khóa II ra Nghị quyết chuyên đề số 04 về tăng cường công tác kiểm tra. Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa II cũng đã ra 2 Chỉ thị về tăng cường công tác kiểm tra, đồng thời ra Thông tri số 293

ngày 9-12-1959 về việc kiểm điểm việc lãnh đạo công tác kiểm tra ở các cấp. Phân tích trên cho chúng ta thấy Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư rất quan tâm đến công tác kiểm tra nhằm quán triệt cấp ủy các cấp, tổ chức đảng và đảng viên phải nhận thức đầy đủ, đúng đắn về công tác kiểm tra đảng.

Trong Thông tri số 293 ngày 9-12-1959, Ban Bí thư đã chỉ ra khuyết điểm: *Các huyện ủy, đảng ủy và chi bộ lại không có đồng chí cấp ủy phụ trách kiểm tra.* Để khắc phục tình hình trên, Thông tri số 12 ngày 3-12-1960, Ban Bí thư Trung ương Đảng nhắc nhở các cấp ủy tổ chức đảng về việc tổ chức ủy ban kiểm tra (UBKT) các cấp. Thông tri nêu rõ: *Từ trước đến nay, công tác kiểm tra đã được Đảng chú trọng. Tuy vậy, thời gian qua vẫn còn một số nơi chưa chú ý đầy đủ, chưa làm đúng Điều lệ. Nay các cấp ủy cần phải nhận thức đầy đủ vị trí, ý nghĩa công tác kiểm tra trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, các cấp ủy phải quán triệt Điều lệ, chú trọng tổ chức bộ máy kiểm tra ở các cấp (kể cả việc cử cấp ủy viên phụ trách kiểm tra ở tổ chức cơ sở. Đây là văn bản đầu tiên của Ban Bí thư quy định có cấp ủy viên phụ trách tổ chức cơ sở đảng hình thành tổ chức bộ máy kiểm tra từ Trung ương đến cơ sở).*

Sau đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III năm 1960, đến 10-1-1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 38 về việc tăng cường công tác kiểm tra. Chỉ thị nêu rõ: *Nhận thức về tác dụng và tầm quan trọng của công tác kiểm tra chưa được thấu suốt trong các*

⁶ Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2002, t16, tr.560, 564.

cấp ủy đảng, trong toàn thể cán bộ, đảng viên và cả trong bản thân một số UBKT. Chưa nhận rõ nếu không làm tốt công tác kiểm tra, thì không những kỷ luật của Đảng lỏng lẻo, ảnh hưởng đến đoàn kết nhất trí trong Đảng, mà còn hạn chế sức chiến đấu của Đảng, ảnh hưởng đến việc hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng. Thậm chí còn có một số đồng chí cho rằng tiến hành kiểm tra dân chủ và kỷ luật thì sẽ cản trở cho công tác và sản xuất, có nơi biết cán bộ có sai lầm, nhưng sợ kiểm tra phải xử lý thì không có người làm việc, chưa thấy rằng muốn tích cực bảo vệ cán bộ thì cần phải kiểm tra. Nhiều đồng chí còn lẫn lộn giữa công tác kiểm tra kỷ luật của Đảng với công tác thanh tra của các cơ quan chính quyền.

Để góp phần tích cực vào việc thực hiện nghị quyết của Đại hội về tăng cường tính chất giai cấp, tính chất tiên phong của Đảng và tăng cường sức chiến đấu của Đảng, để góp phần đảm bảo tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, giáo dục đảng viên và thúc đẩy những công tác trung tâm của Đảng, căn cứ vào quy định của Điều lệ Đảng, căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của Đảng trong thời gian tới, và căn cứ vào tình hình công tác kiểm tra của Đảng trong thời gian qua, công tác kiểm tra hiện nay phải nhằm: làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy đảng, các UBKT các cấp và các tổ chức cơ sở của Đảng thấu suốt tác dụng và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, có trách nhiệm lãnh đạo và hăng hái tham gia làm công tác kiểm tra của Đảng. Trên cơ sở đó mà kiện toàn UBKT các cấp, đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ của công tác kiểm tra, nhắc lại kiểm tra dân chủ và kỷ luật phát huy tác dụng tích cực của công tác kiểm tra đối với việc mở rộng dân

900928
 chủ, tăng cường tập trung, phát huy truyền thống đoàn kết của Đảng, tăng cường sự nhất trí trong từng cấp ủy và trong toàn thể cán bộ, đảng viên. Thông qua việc tăng cường kỷ luật, tăng cường tinh tổ chức mà đẩy mạnh việc xây dựng và củng cố Đảng, đẩy mạnh việc thực hiện các chủ trương, chính sách, nhất là các công tác trung tâm của Đảng.

Trước nhiệm vụ chống đế quốc Mỹ, đối với miền Bắc chiến tranh phá hoại càng ác liệt, đối với miền Nam sau Xuân Mậu Thân năm 1968 địch tăng cường đánh phá, càn quét vào những vùng căn cứ, mở các chiến dịch lớn làm cho cách mạng miền Nam gặp nhiều khó khăn. Để củng cố hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 195, ngày 6-3-1970 về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Đây là một cuộc vận động lớn, sâu sắc toàn diện đến tận tổ chức cơ sở đảng và toàn đảng viên. Nghị quyết đã làm chuyển biến tình hình tư tưởng và tổ chức, củng cố nhận thức, xác định nhiệm vụ của từng đảng viên trong tình hình mới. Đồng thời phát động trong từng chi bộ nhằm kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh để tăng cường sức chiến đấu của Đảng.

Về phần kiểm tra, Nghị quyết đã nêu rõ: Tăng cường công tác kiểm tra và công tác quản lý nội bộ, nâng cao ý thức giữ gìn kỷ luật của Đảng, đó là trách nhiệm của toàn Đảng và trước hết là trách nhiệm của tổ chức cơ sở đảng. UBKT các cấp phải phối hợp chặt chẽ với ban tổ chức và ban tuyên huấn trong việc kiểm tra cán bộ, đảng viên, kiểm tra công tác xây dựng Đảng. Việc giữ gìn kỷ luật đảng phải nhằm mục đích đảm bảo chấp hành đúng đường lối, chính sách và những nguyên tắc sinh hoạt của Đảng, giữ gìn cho

Đảng luôn luôn trong sạch về chính trị, tốt đẹp về đạo đức, phẩm chất, nội bộ đoàn kết, nhất trí và liên hệ chặt chẽ với quần chúng nhân dân.

Đối với những đảng viên phạm khuyết điểm, sai lầm cần kịp thời phê bình, giáo dục hoặc thi hành kỷ luật. Đối với những đảng viên ưu tú, gương mẫu phải biểu dương một cách thích đáng, đồng thời cũng phải chú trọng bồi dưỡng, giáo dục để họ luôn luôn xứng đáng là đảng viên ưu tú, gương mẫu.

Có thể khẳng định nhận thức là một quá trình, làm cho chuyển biến tư tưởng đến việc tổ chức thực hiện là quá trình lâu dài hơn nữa. Thực tế chứng minh hơn 50 năm qua vẫn có cán bộ cấp cao nói trước diễn đàn *Nếu xử lý kỷ luật thì còn đâu có cán bộ làm việc*. Trong Chi thị số 38 của Ban Bí thư, ngày 10-1-1962 cũng đã phê phán: *Thậm chí có một số đồng chí cho rằng tiến hành kiểm tra dân chủ và kỷ luật thì sẽ cản trở cho công tác và sản xuất, có nơi biết cán bộ có sai lầm, nhưng sợ kiểm tra xử lý thì không có người làm việc, chưa thấy rằng muốn tích cực bảo vệ cán bộ thì cần phải kiểm tra.*

Ở miền Nam, Trung ương Cục miền Nam ra Nghị quyết số 13-NQ ngày 14/8/1969 về việc thành lập Ban kiểm tra các cấp và Thông tri số 135-CNT ngày 01/12/1969 về hướng dẫn thi hành Nghị quyết 13, Ban kiểm tra Trung ương Cục miền Nam làm việc ở căn cứ Trung ương Cục thuộc rừng Chàng Riệc, ấp Tân Phú, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ngày nay. Ban Kiểm tra Trung ương Cục khi thành lập gồm các đồng chí Phan Văn Đáng - Phó Bí thư Trung ương Cục làm Trưởng ban, đồng chí Hai Mai - Phó ban Tổ chức Trung ương Cục, đồng chí

Nguyễn Văn Trọng, cán bộ Trung ương Cục. Đầu năm 1971, Trung ương Cục điều động đồng chí Nguyễn Văn Chí thay thế đồng chí Nguyễn Văn Trọng chuyển công tác khác và giao nhiệm vụ Phó ban Kiểm tra Trung ương Cục, bổ sung thêm một số cán bộ: đồng chí Trần Trọng Tâm, đồng chí Đỗ Lưu Phương, đồng chí Vũ Đức Trào, đồng chí Nguyễn Văn Bé, đồng chí Lê Minh Triết, đồng chí Nguyễn Văn Liêm, đồng chí Nguyễn Ngọc Sánh, đồng chí Võ Văn Lương.

Trong thời gian hoạt động, Ban Kiểm tra Trung ương Cục và ban kiểm tra các khu ủy, tỉnh, thành đã thể hiện tinh thần trung thành tuyệt đối với sự lãnh đạo của Đảng, là cơ quan chuyên trách kiểm tra Đảng, tận tụy, thận trọng phục vụ yêu cầu xây dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị cách mạng một cách có hiệu quả; đã thẩm tra, xác minh làm rõ, phục vụ cấp ủy xử lý những trường hợp sai phạm của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng, những trường hợp kẻ gian chui vào hàng ngũ Đảng, cũng như minh oan cho những trường hợp bị xử lý sai.

Sau ngày giải phóng miền Nam, Ban Kiểm tra Trung ương Cục hợp nhất vào UBKT Trung ương.

Từ Nghị quyết số 195 của Bộ Chính trị, ngày 6-3-1970 về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, sau khi nâng cao chất lượng đảng viên, Bộ Chính trị (khóa III) đã ra Nghị quyết số 225 về công tác cán bộ trong giai đoạn mới, ngày 20-2-1973, thể hiện Bộ Chính trị (khóa III) rất chăm lo nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ trong giai đoạn mới.

Nghị quyết có đoạn ghi rõ:



Bia Ban Kiểm tra Trung ương Cục miền Nam.

... Đảng phải quy định đường lối phương châm, chính sách lớn về công tác cán bộ và kiểm tra việc thực hiện.

... Chỉ đạo và kiểm tra công tác của các cán bộ, điều chỉnh sắp xếp và cất nhắc cán bộ theo quy định của Trung ương.

... Ở các tỉnh, thành các đồng chí bí thư và chủ tịch cần trực tiếp xem xét kiểm tra và chỉ đạo công tác cán bộ.

... Ban Tổ chức Đảng có nhiệm vụ giúp cấp ủy nghiên cứu các chủ trương, chính sách về công tác cán bộ, cùng các ban chuyên môn khác của Đảng theo dõi, kiểm tra việc thực hiện đường lối, phương châm, chính sách

cán bộ của Đảng ở các ngành, các cấp⁽⁷⁾.

Cuối năm 1974, Hội nghị lần thứ 23 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 240-NQ/TW, ngày 25-12-1974 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Nghị quyết cũng nhấn mạnh về công tác kiểm tra trong tình hình mới: *Công tác kiểm tra chưa được coi trọng đúng mức, không kịp thời tẩy trừ những hiện tượng cán bộ, đảng viên lợi dụng chức quyền làm điều sai trái, vi phạm dân chủ và kỷ luật, chậm phát hiện và thiếu kiên quyết*

⁷ Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội. 2004, T34, Tr40,41.

đưa ra khỏi Đảng những phần tử biến chất, thoái hóa.

... Công tác kiểm tra phải nhằm vào việc chấp hành đường lối, chính sách, nhiệm vụ chính trị của Đảng, việc tuân thủ Điều lệ của Đảng, bảo đảm dân chủ và kỷ luật trong Đảng. Thường xuyên kiểm tra việc phát triển Đảng để ngăn ngừa các phần tử cơ hội chui vào Đảng, kiểm tra tư cách đảng viên để kịp thời loại trừ các phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng; giữ cho Đảng được trong sạch.

Công tác kiểm tra của Đảng phải tiến hành với tinh thần chủ động để biểu dương cổ vũ mặt tốt, phòng ngừa ngăn chặn mặt xấu; khi phát hiện nơi nào phạm sai lầm, phải kịp thời đề nghị chủ trương, biện pháp sửa chữa, thi hành kỷ luật người phạm sai lầm và rút ra bài học để giáo dục cán bộ, đảng viên⁽⁸⁾.

Như phân tích trên, chúng ta thấy Ban Chấp hành Trung ương (khóa III) rất coi trọng kiểm tra về phát triển đảng viên mới để ngăn ngừa các phần tử cơ hội chui vào Đảng, kiểm tra tư cách đảng viên để kịp thời loại trừ các phần tử thoái hóa, biến chất ra khỏi Đảng, giữ cho Đảng được trong sạch. Trong các nhiệm kỳ sau, UBKT các cấp chưa làm tham mưu cho cấp ủy từ Trung ương đến cơ sở mà chủ yếu là các tổ chức đảng có thẩm quyền kết nạp đảng viên mới thường xuyên kiểm tra việc phát triển Đảng, động cơ vào Đảng của một số người để thăng quan tiến chức chứ không phải để cống hiến hy sinh. Số người chưa được thống kê và thực chất cũng khó phát hiện vì không kiểm tra phát triển đảng viên mới. Về kiểm tra tư cách đảng viên có

làm, nhưng chưa đến nơi đến chốn nên chưa phát hiện hoặc thiếu kiên quyết kịp thời loại trừ các phần tử thoái hóa, biến chất và cũng chưa thống kê được phần tử thoái hóa, biến chất để loại trừ ra khỏi Đảng, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh.

Trong Nghị quyết Trung ương Hội nghị lần thứ 23 cũng đã bắt đầu có nội hàm về khái niệm “giám sát” nhưng chưa nói rõ ràng, về khái niệm giám sát thể hiện “với tinh thần chủ động để biểu dương, cổ vũ mặt tốt, phòng ngừa ngăn chặn mặt xấu”. Đến Đại hội X mới có khái niệm giám sát rõ ràng và ủy ban kiểm tra các cấp đã đưa vào chương trình hành động hàng năm với giám sát chuyên đề và giám sát thường xuyên, có chủ thể giám sát, có hình thức giám sát, có đối tượng giám sát để ngăn chặn phòng ngừa với phương châm “Vỗ vai, nhắc nhở, lưu ý, cảnh cáo” để đội ngũ đảng viên ít vi phạm kỷ luật.

Từ chiến tranh chuyển sang hòa bình, từ chiến đấu chuyển sang giai đoạn xây dựng, công tác kiểm tra cũng chuyển giai đoạn theo tình hình mới và cũng nâng lên vị trí tầm quan trọng thể hiện tại Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV đã khẳng định: *Tổ chức chu đáo thường xuyên và có hệ thống công tác kiểm tra việc thực hiện đường lối, chính sách, ngăn ngừa xảy ra sai lầm, ngăn ngừa các vụ vi phạm nguyên tắc. Không kiểm tra coi như không lãnh đạo*⁽⁹⁾. Như vậy đến thời điểm hòa bình công tác kiểm tra được nâng lên một tầm cao mới thể hiện: *Không kiểm tra coi như không lãnh đạo.*

Đến Đại hội lần thứ V của Đảng, Báo

8 Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2004, T35, Tr285, 313.

9 Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2001, t12, tr.493.

cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương đã khẳng định: *Đảng phải tổ chức tốt công tác kiểm tra, một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng. Thời gian qua, công tác kiểm tra chưa được coi trọng, chưa tổ chức tốt và chưa thành chế độ, nên nếp, chặt chẽ. Có những cấp ủy đảng đề ra chủ trương rồi dừng lại ở chủ trương ấy, mà không tổ chức kiểm tra việc thực hiện. Vì vậy, nhiều công việc tiến hành chậm trễ, nhiều chủ trương đúng không được thực hiện đầy đủ, nhiều lệch lạc chậm được sửa chữa⁽¹⁰⁾.* Như Báo cáo Chính trị đã nêu tại Đại hội lần thứ V của Đảng: *Công tác kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng.* Đây là điểm mới về mặt lý luận của công tác kiểm tra, trong tình hình mới.

Báo cáo về xây dựng Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V có đoạn ghi rõ: *Công tác kiểm tra là một trong những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, một bộ phận quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, nhất là trong hoàn cảnh đảng lãnh đạo chính quyền⁽¹¹⁾, phải có chương trình và kế hoạch tổ chức công tác kiểm tra một cách chu đáo.* Trong chương trình công tác của Ban Bí thư Trung ương Đảng và của ban thường vụ các cấp ủy phải có chương trình kiểm tra. Điều đó nói lên Đại hội lần thứ V của Đảng đã khẳng định Ban Bí thư, cấp ủy các cấp, ủy ban kiểm tra các cấp hàng năm phải có chương trình công tác kiểm tra.

Cần tăng cường công tác kiểm tra của Đảng. Công tác này phải được nâng lên

trình độ khoa học, bảo đảm kịp thời, chính xác và có hiệu quả cao⁽¹²⁾. Như vậy, công tác kiểm tra không những là công tác hành chính đơn thuần mà là một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng mang tính chất khoa học. Nhưng từ Đại hội V của Đảng đến nay, nhiều đề tài khoa học được trình lên hội đồng khoa học các ban Đảng và được đánh giá cao một số đề tài ở cấp Nhà nước và cấp bộ ngành. Điều đó nói lên trong thời gian tới, việc thành lập Viện Khoa học Kiểm tra thay cho Viện Nghiên cứu hiện nay là tất yếu khách quan, đồng thời được khẳng định tại báo cáo về xây dựng Đảng của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V./.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V báo cáo về xây dựng Đảng có nhiều nội dung về công tác kiểm tra như:

...Phải coi trọng việc dựa vào quần chúng để kiểm tra bộ máy; phải nghiêm cấm đặc quyền đặc lợi; nghiêm cấm quỵ đen; chấm dứt chèn ép bê tha, lấy của công để chia nhau trong nội bộ.

...Tổ chức cơ sở Đảng có trách nhiệm kiểm tra hoạt động của giám đốc và cơ quan quản lý, bảo đảm cho đường lối chính sách, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước được quán triệt.

...Tổ chức cơ sở Đảng không quyết định các mục tiêu cụ thể của kế hoạch, các biện pháp về sản xuất, chuyên môn, kỹ thuật thuộc trách nhiệm quản lý của người thủ trưởng. Người thủ trưởng và cơ quan quản lý phải báo cáo với Đảng ủy theo đúng chế độ và theo yêu cầu của Đảng ủy.

10 Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội. 2004, Tr630.

11 Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội. 2006, T43, Tr 161, 162.

12 Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội. 2006, T43, Tr266,293,304,306,346,350.

...Mọi việc đều phải kiểm tra chặt chẽ, mọi ngành đều phải tăng cường công tác kiểm tra của mình⁽¹³⁾.

Nhưng thực tế triển khai tổ chức thực hiện chưa toàn diện, chưa đi sâu vào cuộc sống, chưa dựa vào quần chúng kiểm tra bộ máy, kiểm tra cán bộ, nên tình hình chưa có những chuyển biến trong nhận thức cũng như trong hành động.

Những nội dung nêu trên thể hiện bước đầu về phương thức lãnh đạo của Đảng, Đảng lãnh đạo toàn diện thì công tác kiểm tra phải được kiểm tra toàn diện... *Mọi việc đều phải được kiểm tra chặt chẽ, mọi ngành đều phải tăng cường công tác kiểm tra của mình.* Vấn đề chống tiêu cực, chống suy thoái về đạo đức phẩm chất như “cắm lập quỹ đen”, “châm dứt chèn chén bê tha” nói chung báo cáo xây dựng Đảng của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V rất toàn diện, rất sâu sắc, rất hợp với tình hình thực tế diễn ra trong nội bộ Đảng lúc bấy giờ, đã xuất hiện lợi ích nhóm từ Đại hội toàn quốc lần thứ V như: “Lấy của công để chia nhau trong nội bộ”.

Đến Đại hội lần thứ VI là một Đại hội đổi mới toàn diện nhưng có trọng tâm trọng điểm, đổi mới nhưng phải bảo đảm nguyên tắc, từ đó công tác kiểm tra cũng được đổi mới từng bước, thể hiện tại Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI:

Kiểm tra là một chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, là một khâu quan trọng

¹³ Văn kiện Đảng toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2006, T.43, Tr.266,293,304,306,346,350.

của tổ chức thực hiện. Đó cũng là biện pháp hiệu nghiệm để khắc phục bệnh quan liêu. Mọi tổ chức từ cơ quan của Đảng, Nhà nước đến đoàn thể quần chúng, mọi lĩnh vực hoạt động từ kinh tế, xã hội đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, không có ngoại lệ, đều phải đặt dưới sự kiểm tra của tổ chức Đảng có thẩm quyền. Trung ương Đảng và các cấp ủy Đảng phải nắm chắc công tác kiểm tra, sử dụng kết quả kiểm tra vào việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết. Mỗi cấp ủy trong từng thời gian, đều phải có chương trình kiểm tra, tập trung vào những công tác chủ yếu, những đơn vị trọng điểm; sử dụng và phát huy vai trò ủy ban kiểm tra và các ban của Đảng, kết hợp chặt chẽ kiểm tra của Đảng với Thanh tra Nhà nước và kiểm tra của quần chúng; kiểm tra phải đi tới kết luận rõ ràng và xử lý đúng đắn⁽¹⁴⁾.

...Tăng quyền hạn với ủy ban kiểm tra các cấp, chú trọng kiểm tra việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, kiểm tra tư cách đảng viên kể cả cấp ủy viên cùng cấp, xem xét kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng theo quy định của Điều lệ Đảng⁽¹⁵⁾.

Phân tích Báo cáo chính trị Đại hội VI đã nâng công tác kiểm tra là một chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, là một khâu quan trọng của tổ chức thực hiện, là biện pháp hữu nghiệm để khắc phục bệnh quan liêu, điều đó cho chúng ta thấy tầm quan trọng của công tác kiểm tra. Và lần này Đại hội VI cũng đặt ra công tác kiểm tra một cách toàn diện, mọi tổ chức, từ cơ quan của Đảng, nhà nước đến đoàn thể quần chúng, mọi lĩnh vực hoạt động

¹⁴ Văn kiện Đảng toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2006 T.43, Tr.266, 293,304-306, 346-350.

¹⁵ Văn kiện Đảng toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2006 T.47, Tr.472, 473.

từ kinh tế, xã hội đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại không có ngoại lệ, đều phải đặt dưới sự kiểm tra của tổ chức đảng có thẩm quyền, như vậy Đại hội VI đặt ra công tác kiểm tra không có vùng cấm. Đến Đại hội VII cũng có điểm mới là tăng thẩm quyền ủy ban kiểm tra các cấp; kiểm tra tư cách đảng viên kể cả cấp ủy viên cùng cấp, xem xét xử lý kỷ luật đảng viên và các tổ chức đảng theo quy định của *Điều lệ Đảng*. Đó là những điểm khởi đầu việc tăng thẩm quyền của ủy ban kiểm tra các cấp.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã chỉ rõ: *Tổ chức cơ sở Đảng có nhiều nơi yếu kém, có nơi tê liệt; phương thức lãnh đạo và sinh hoạt lúng túng, có tình trạng vừa kém dân chủ vừa thiếu kỷ luật, kỷ cương. Một số cán bộ và cấp ủy chưa tôn trọng và thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; bệnh quan liêu, độc đoán, cục bộ, địa phương kèn cựa, địa vị, cá nhân chủ nghĩa rất nặng, không ít nơi nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng.*

Công tác kiểm tra việc chấp hành đường lối quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng chưa được chú trọng⁽¹⁶⁾.

Một vấn đề được nhấn mạnh trong các văn kiện kỳ này là tăng cường và đổi mới công tác kiểm tra của Đảng. Đề cao trách nhiệm kiểm tra của các cấp ủy đảng, các ban của cấp ủy. Xác định cụ thể nhiệm vụ, tăng quyền hạn và trách nhiệm ủy ban kiểm tra các cấp.

Điều lệ Đảng khẳng định: Kiểm tra là

một trong những chức năng lãnh đạo của Đảng. Tổ chức đảng phải thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra. Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra của Đảng. Các cấp ủy đảng lãnh đạo công tác kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành *Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng*, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Các cấp ủy và tổ chức đảng phải trực tiếp kiểm tra và sử dụng các ban để kiểm tra.

...Công tác kiểm tra có vị trí cực kỳ quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng, kiểm tra và giữ gìn kỷ luật của Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng.

...Công tác kiểm tra kỷ luật phải có chương trình, kế hoạch, có trọng tâm trọng điểm...

...Cùng cố, kiện toàn bộ máy kiểm tra các cấp, chú trọng đào tạo bồi dưỡng đội ngũ kiểm tra về đường lối, quan điểm, pháp luật, nghiệp vụ và phong cách làm việc. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có phẩm chất chính trị tốt, công tâm, trong sạch, đủ năng lực, kể cả năng lực kiểm tra việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng⁽¹⁷⁾.

Từ văn kiện Đại hội VIII, Ban Chấp hành Trung ương họp định hướng công tác kiểm tra về việc kê khai tài sản, trước hết là về nhà đất của cán bộ, sử dụng ô tô, trang bị nơi làm việc... với tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, chống đặc quyền, đặc lợi.

...Tăng cường kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên trong các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp khác, các tổ chức sự nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước, các

¹⁶ Văn kiện Đảng toàn tập. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2007 T.51, Tr.120, 122.

¹⁷ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 1996, Tr.138.

đơn vị thuộc lực lượng vũ trang đối với việc thực hiện các nghị quyết của Đảng, các quy định của Nhà nước, nhất là về vấn đề kinh tế, tài chính, thu chi ngân sách, việc sử dụng bảo quản vốn và tài sản của Nhà nước, không phân biệt đại diện chủ sở hữu thuộc ngành hoặc địa phương⁽¹⁸⁾.

Như vậy, về mặt nhận thức cũng như tổ chức thực hiện trong công tác kiểm tra không thể thu hẹp trong cương lĩnh chính trị, trong các nghị quyết và chính sách trong việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ mà còn mở rộng cụ thể hóa như doanh nghiệp nhà nước; quản lý kinh tế; thu chi ngân sách; sử dụng, bảo quản vốn. Những khái niệm này xuất hiện từ năm 1996 nhưng đến nay cũng có người cho rằng kiểm tra chỉ trong phạm vi nguyên tắc tập trung dân chủ, mất đoàn kết nội bộ, vi phạm *Điều lệ Đảng*, vi phạm về suy thoái phẩm chất đạo đức.

Tại Hội nghị Trung ương lần thứ 3 khóa VIII đã đặt ra cho công tác kiểm tra phải toàn diện kể cả lĩnh vực tư pháp: “Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kiểm tra thanh tra đối với hoạt động của cán bộ tư pháp để có thể đánh giá và sử dụng tốt cán bộ, xử lý nghiêm cán bộ tham nhũng, tiêu cực”.

Đối với vấn đề nêu trên tại Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII là mới mẻ, nhưng đến Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trở thành một nghị quyết chuyên đề số 14 đã đi vào thực tiễn tổng kết thành lý luận và từ nhận thức đến hành động.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã giao thêm chức năng giám sát cho cấp ủy

đảng và UBKT các cấp. Giám sát để phát hiện được các vấn đề mới, khắc phục được thiếu sót, khuyết điểm ngay từ lúc mới manh nha. Trong bài phát biểu tại Hội nghị công tác kiểm tra của Đảng, Bác đã thấy sớm công tác giám sát rất quan trọng, do đó Bác đã phê phán: *Công tác kiểm tra còn bị động và nặng về giải quyết những vụ vi phạm kỷ luật trước mắt, chưa chủ động về việc giải quyết toàn diện vấn đề giữ gìn kỷ luật và chấp hành Điều lệ của Đảng, để nâng cao ý thức của đảng viên và cán bộ một cách căn bản và lâu dài.* Nhưng mãi đến Đại hội X mới giao chức năng giám sát cho cấp ủy và UBKT các cấp. Sau Đại hội, UBKT Trung ương khóa X đã ra văn bản hướng dẫn số 03, 04, 05, 06 về nội dung giám sát, hình thức giám sát, phương pháp giám sát, chủ thể giám sát, đối tượng giám sát, nguyên tắc giám sát. Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát có chỉ rõ: *Thực hiện đồng bộ giữa công tác kiểm tra và công tác giám sát; giám sát phải được mở rộng, kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm để chủ động phòng ngừa vi phạm, kịp thời phát hiện những nhân tố mới để phát huy, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm ngay từ lúc mới manh nha.* Từ Đại hội X đến nay, công tác giám sát được phát huy tác dụng thể hiện ngăn chặn, phòng ngừa những vi phạm, khuyết điểm vì giám sát từ xa, kiểm tra tại chỗ; giám sát thì có tính chất: “vỗ vai, nhắc nhở, lưu ý, cảnh báo”. Trong bốn cụm từ đó, nếu đối tượng không khắc phục thì mới tiến hành kiểm tra, nếu có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng thì phải kiểm tra dấu hiệu vi phạm. Nhưng đến nay, những vấn đề Đại hội X đề ra chưa thực hiện được:

18 Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị, Quốc gia, Hà Nội 1996, Tr.52-53, 150-151.

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân trong việc giám sát cán bộ, công chức, cơ quan công quyền phát hiện, đấu tranh với các hiện tượng tham nhũng....

Hoàn thiện quy chế đảm bảo quyền kiểm tra, giám sát của tập thể đối với cá nhân, của tổ chức đối với tổ chức, của cá nhân đối với cá nhân và tổ chức, kể cả đối với người lãnh đạo, chủ chốt và tổ chức cấp trên. Kết hợp giám sát trong Đảng với giám sát của Nhà nước và giám sát của nhân dân.

Xây dựng quy chế giám sát và phân biệt xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân đối với việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và việc tổ chức thực hiện, kể cả đối với công tác tổ chức và cán bộ. Tuy Bộ Chính trị đã ban hành Quy chế giám sát và phân biệt xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Bộ Chính trị cũng đã ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng chính quyền, nhưng các cơ quan chức năng chưa có hướng dẫn cụ thể để thực hiện những quy chế quy định mà Bộ Chính trị đã ban hành.

Đổi mới công tác kiểm tra và bổ sung chức năng giám sát cho UBKT Đảng các cấp. Tăng cường công tác kiểm tra phòng ngừa⁽¹⁹⁾.

Vì nhận thức tầm quan trọng, vị trí, vai trò và tác dụng của công tác kiểm tra, tại Hội nghị công tác kiểm tra của Đảng, Bác Hồ nhấn mạnh: *Trong hai năm qua, nói chung các cấp*

ủy đảng đã chú ý lãnh đạo công tác kiểm tra và chấn chỉnh UBKT. Tuy vậy, hiện nay còn có một số cấp ủy đảng coi nhẹ và không chú ý lãnh đạo công tác kiểm tra. Thậm chí, có ủy viên tỉnh và huyện cho công tác kiểm tra là “vạch lá tìm sâu”, làm giảm thành tích của địa phương mình... Đó là thành kiến sai lầm cần phải sửa chữa.

Việc xử lý kỷ luật, xét thư khiếu nại làm còn chậm chạp, kiểm tra đảng viên phạm sai lầm còn chưa chủ động. Việc hướng dẫn vận dụng phương châm kỷ luật chưa chặt chẽ, để cho kỷ luật đảng có chỗ bị buông lỏng, vì vậy mà thiếu tác dụng giáo dục và ngăn ngừa đảng viên khỏi phạm kỷ luật⁽²⁰⁾.

Những vấn đề nêu ra trong bài nói chuyện của Bác Hồ tại Hội nghị tổng kết công tác kiểm tra của Đảng tuy đã lâu nhưng xét về mặt lý luận và thực tiễn, nhận thức và tổ chức thực hiện thì vẫn còn nguyên giá trị, ta phải vận dụng và chấp hành một cách nghiêm túc như:

Nhận thức một số cấp ủy còn coi nhẹ và không chú ý đến công tác kiểm tra. Thậm chí có người nói kiểm tra là “vạch lá tìm sâu”. Nhận thức sai lầm này vẫn còn tồn tại.

Công tác kiểm tra còn bị động và nặng giải quyết những vụ vi phạm kỷ luật trước mắt chưa chủ động. Thật đúng vậy, có vụ việc xảy ra mới giải quyết vụ việc chứ chưa chủ động vì thiếu thông tin, chưa có chế độ cộng tác viên cho chủ nhiệm và các phó chủ nhiệm.

Về xử lý kỷ luật, xét thư khiếu nại còn

19 Văn kiện Hội nghị lần thứ 3, Ban Chấp hành TW khóa VIII, NXB Chính trị, Quốc gia, Hà Nội 1997, Tr. 40-45, 52-53, 56, 59-60, 62, 65.

20 Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.66, 126, 129, 133, 136.

chậm chạp theo cơ chế hiện nay người khiếu nại có quyền khiếu đến Ban Chấp hành Trung ương, đến Đại hội, thực tế khó làm nhanh được do cơ chế chúng ta đặt ra chưa khắc phục phù hợp với thực tiễn cuộc sống.

Việc hướng dẫn vận dụng phương châm kỷ luật chưa được chặt chẽ, để cho kỷ luật đảng có chỗ bị buông lỏng, vì vậy mà thiếu tác dụng giáo dục và ngăn ngừa đảng viên khỏi vi phạm kỷ luật²¹⁾.

Bác Hồ còn nhấn mạnh về kỷ luật không nghiêm: *Nhiều nơi các đồng chí phạm lỗi, nhưng không bị trừng phạt xứng đáng, có đồng chí bị hạ tâng công tác nơi này, đi nơi khác là ở nguyên cấp cũ hay chỉ bị hạ tâng công tác theo hình thức, nhưng vẫn ở cấp bộ cũ làm việc. Có đồng chí đáng phải trừng phạt, nhưng vì cảm tình nể nang chỉ phê bình, cảnh cáo qua loa cho xong chuyện. Thậm chí có nơi che đậy cho nhau, tha thứ lẫn nhau, lừa dối cấp trên, giấu giếm đoàn thể. Thi hành kỷ luật như vậy làm cho các đồng chí không biết sửa lỗi mình mà còn khinh thường kỷ luật²²⁾.*

Trong thực tế hiện nay soi rọi lại những vấn đề Bác Hồ đã nêu, chúng ta có những vi phạm như vậy, tình cảm lẫn át lý trí, trái tim và khối óc cách xa nhau nhưng khi lợi ích nhóm chi phối thì nó quỵện chặt vào nhau làm cho một số người đánh giá sai lỗi phạm không đúng bản chất, bởi vì bị chi phối tiền tài, vật chất, địa vị, quyền lợi. Về vấn đề này

²¹ Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.66, 126, 129, 133, 136.

²² Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.66, 126, 129, 133, 136.

phải kiên quyết khắc phục để thực hiện đúng lời dạy của Bác Hồ.

*...Cấp ủy nào
không chú ý công tác
kiểm tra là đã để mất
một cánh tay đắc lực
giúp mình trong công
tác lãnh đạo...*

Lê Duẩn

*(Hội nghị kiểm tra
toàn miền Bắc 17-7-1965)*

Kiểm tra là một bộ phận cực kỳ quan trọng trong toàn bộ công tác xây dựng Đảng, nhất là trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền. Thế nhưng có một số cán bộ cho rằng có kiểm tra hay không điều đó không quan trọng. Đó là một nhận thức rất sai lầm cần sửa chữa. Cấp ủy nào không chú ý công tác kiểm tra là đã để mất một cánh tay đắc lực giúp mình trong công tác lãnh đạo.

Từ khi có Đảng, đã có công tác kiểm tra. Qua nhiều thời kỳ khác nhau, Đảng ta đã vạch ra được nhiều đường lối, chủ trương đúng, đồng thời chúng ta đã kịp thời phát hiện những cái sai, đã loại ra Đảng những phần tử cơ hội, thoái hóa, làm cho Đảng ta ngày càng vững mạnh²³⁾.

Đã gần 50 năm qua nhưng những lời nói của đồng chí Lê Duẩn, cố Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng còn nguyên giá trị cả lý luận lẫn thực tiễn, cả nhận thức và tổ chức thực hiện. Các đồng chí nói khó khăn là ở chỗ nhiều cấp ủy chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, cho nên biên

²³ Trích thư gửi các đồng chí Bắc bộ, Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2002, t.5, tr.73.

chế thiếu, năng lực cán bộ yếu, chỗ ăn chỗ ở không được chú ý bằng các ngành khác. Qua thực tế đến nay một số tỉnh và nhiều huyện thể hiện rất đúng lời mà cách đây 50 năm đồng chí Lê Duẩn đã nêu, chỗ làm việc của chủ nhiệm UBKT tỉnh một số nơi chỉ có 12m² vừa làm hội trường vừa làm phòng họp ủy ban, vừa giao ban với các huyện. Đồng chí cũng đã nhắc nhở Hoàn cảnh khách quan của việc Đảng lãnh đạo chính quyền khiến một số cán bộ, đảng viên dễ nảy sinh quan liêu, xa rời quần chúng, hoặc lạm dụng quyền hành, dễ hống hách và ức hiếp quần chúng. Trong thực tế, đã có một số ít đảng viên trước đây là người tốt, gắn bó với quần chúng và có năng lực, nhưng ngày nay đã không giữ vững phẩm chất cách mạng mà sinh ra thoái hóa, hư hỏng⁽²⁴⁾.

Qua thực tế, làm Chủ nhiệm gần hai nhiệm kỳ, tôi thấy nhiều đồng chí đã chiến đấu rất dũng cảm, ngoan cường trong chiến tranh nhưng khi tiếp xúc với cơ chế thị trường, với hội nhập kinh tế quốc tế, do không tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng dẫn đến sai lầm nghiêm trọng phải xử lý kỷ luật.

Vấn đề sinh hoạt ở chi bộ cơ quan hiện nay chúng ta rất quan tâm về nội dung, về chất lượng, về hiệu quả còn nhiều lúng túng. Cách đây gần 50 năm, đồng chí Lê Duẩn nhấn mạnh: *Lâu nay, tôi thường thấy chi bộ cơ quan hoạt động như một tổ chức công đoàn cơ sở, chứ không phải là một tổ chức chính trị, một đơn vị chiến đấu có nhiệm vụ bồi dưỡng lập trường, tư tưởng của Đảng để bảo đảm cho đảng viên phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo. Sinh hoạt chính trị trong chi bộ cơ quan rất nghèo về nội dung và chất lượng*

thấp, điều đó làm cho đảng viên có phần lỏng lẻo về kỷ luật, về tinh đảng. Một số đảng viên không chịu học tập để nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng thường hay dao động trước khó khăn, thậm chí trước những tin tức không có căn cứ do địch tung ra⁽²⁵⁾.

Hiện nay có một số đảng viên thường xuyên đọc những thông tin không chính thống trên mạng sinh ra thiếu tin và phát ngôn vô tổ chức, vô kỷ luật.

Nhìn chung các chi bộ chưa chấp hành nghiêm túc, toàn diện chỉ thị số 10 của Ban Bí thư ngày 30-3-2007 về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và hướng dẫn số 09 của Ban Tổ chức Trung ương ngày 2-3-2012 về nội dung sinh hoạt chi bộ. Theo tôi thực hiện nghiêm Chỉ thị số 10 của Ban Bí thư và Hướng dẫn số 09 của Ban Tổ chức Trung ương trên cơ sở đó thực hiện tốt 3 quản: tư tưởng, công tác và sinh hoạt.

Chi bộ nào thực hiện được 3 quản đối với đảng viên thì dứt khoát chi bộ đó sẽ trong sạch, vững mạnh.

Sinh thời, đồng chí Lê Duẩn rất quan tâm công tác xây dựng Đảng gắn với xây dựng chi bộ. Đồng chí nhấn mạnh: *Xây dựng Đảng là nhiệm vụ của toàn Đảng, của tất cả các cấp bộ và tổ chức của Đảng. Kiểm tra cán bộ đảng viên không chỉ là trách nhiệm của UBKT các cấp mà các chi bộ cũng có trách nhiệm thường xuyên quản lý chặt chẽ đảng viên trong chi bộ mình để ngăn ngừa sự thoái hóa, hư hỏng của cán bộ, đảng viên và đề phòng những phần tử xấu tìm cách chui vào Đảng.*

24 Bài phát biểu của Tổng Bí thư Lê Duẩn tại Hội nghị Kiểm tra toàn miền Bắc, ngày 17-7-1965.

25 Bài phát biểu của Tổng Bí thư Lê Duẩn tại Hội nghị Kiểm tra toàn miền Bắc, ngày 17-7-1965.

Đến đây chúng ta có thể khẳng định rằng từ thực tiễn đến lý luận, từ nhận thức đến hành động, vai trò chi bộ mang tính chất quyết định trong công tác kiểm tra.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI của Đảng²⁶, xác định rõ tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát. Nghị quyết nêu rõ: *Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát và tư tưởng; thường xuyên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng*

tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Tại Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương đã bầu số lượng các đồng chí thành viên Ủy ban là 21 đồng chí (tăng 7 đồng chí so với khóa X). Nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường hơn. Sau Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra Nghị quyết Trung ương IV “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, nhiệm vụ của Ngành Kiểm tra Đảng càng được nâng lên, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng.

²⁶ Đại hội lần thứ XI của Đảng diễn ra vào tháng 01/2011, nhiệm kỳ (2011-2015), Ban Chấp hành Trung ương đã bầu UBKT Trung ương gồm 21 đồng chí. Đồng chí Ngô Văn Dụ, Ủy viên Bộ Chính trị được bầu làm Chủ nhiệm UBKT Trung ương khóa XI.

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí **Trần Đăng Ninh**
(1910-1955)

Ủy viên Trung ương Đảng,
Trưởng ban Kiểm tra đầu tiên của Đảng



Đồng chí **Hồ Tùng Mậu**
(1896-1951)

Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng,
Trưởng ban Kiểm tra Trung ương khóa II



Đồng chí **Nguyễn Lương Bằng**
(1904-1979)

Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban
Kiểm tra Trung ương được kiện toàn theo
Quyết nghị của Hội nghị Ban Chấp hành
Trung ương lần thứ 10 khóa II (tháng 3/1957)
và Trưởng ban Kiểm tra Trung ương
khóa III (1960-1976)



Đồng chí **Song Hào**

Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Kiểm
tra Trung ương khóa IV (1976-1982)